

# Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Bốn Mười Lăm

Jeff Pippenger

2026-02-12

## Số bốn mươi lăm

### Lược khảo

Lê-vi Ký 23 chỉ ra ba thử thách trong mùa Lễ Ngũ Tuần của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Việc đặt ngày thứ nhất của Lễ Lều Tạm tương ứng với ngày Lễ Ngũ Tuần, rồi đặt bốn mươi ngày Đấng Christ dạy các môn đồ mặt đối mặt trước khi Ngài thăng thiên tương ứng với ngày Lễ Trái Đầu Mùa, tạo nên một cấu trúc tổng thể biểu thị ba sứ điệp của ba thiên sử.

Khi “sự chết, sự mai táng và sự phục sinh” được áp dụng như một dấu mốc tiên tri duy nhất gồm ba bước, như điều ấy được biểu trưng bởi phép báp-têm của Đấng Christ, thì chúng ta nhận thấy rằng, năm ngày sau sự phục sinh (vốn diễn ra vào ngày Lễ Trái Đầu Mùa), sự kết thúc của Lễ Bánh Không Men kéo dài bảy ngày đến như một buổi nhóm thánh. Vậy, tại sự phục sinh của Đấng Christ, vốn tương ứng với của lễ trái đầu mùa, theo sau đó là một khoảng thời gian năm ngày.

Ở phần cuối của cấu trúc được hình thành bằng cách căn chỉnh ngày thứ nhất của Lễ Lều Tạm với ngày Lễ Ngũ Tuần, có một dấu mốc khác gồm ba bước, cũng được tiếp nối bởi năm ngày dẫn tới Lễ Ngũ Tuần.

Giữa hai chuỗi 'các dấu mốc ba bước, tiếp theo là năm ngày' ấy, có một khoảng thời gian ba mươi ngày. Khi chúng ta đối chiếu ngày thứ nhất của Lễ Lều Tạm với ngày Lễ Ngũ Tuần, chúng ta hiểu rằng năm ngày trước Lễ Lều Tạm là Ngày Chuộc Tội. Mười ngày trước Ngày Chuộc Tội là Lễ Kèn. Bốn mươi ngày Đấng Christ dạy dỗ mặt đối mặt sau khi Ngài phục sinh vào ngày Lễ Bông Đầu Mùa, trùng với mốc năm ngày sau Lễ Kèn và năm ngày trước Ngày Chuộc Tội.

Dấu mốc ba bước về 'sự chết, sự chôn và sự sống lại' của Ngài, sau đó được tiếp nối bởi năm ngày cho đến hết Lễ Bánh Không Men, được lặp lại ba mươi ngày sau, khi dấu mốc ba bước của 'tiếng kèn, thăng thiên và phán xét' lại được tiếp nối bởi năm ngày cho đến Lễ Ngũ Tuần. Dấu mốc ba bước khởi đầu dễ dàng được xác định là một dấu mốc gồm ba bước, vì nó được nhận diện trực tiếp như thế qua phép báp-têm của Đấng Christ, phép báp-têm biểu trưng cho 'sự chết, sự chôn và sự sống lại' của Ngài. Phép báp-têm là chữ an-pha cho kỳ thánh 1.260 ngày, kỳ này đạt đến cao điểm tại 'sự chết, sự chôn và sự sống lại' của Ngài, là chữ ô-mê-ga cho 1.260 ngày ấy.

Mốc lộ trình ba bước ở phần kết của mùa Lễ Ngũ Tuần phải được nhận diện qua sự áp dụng tiên tri. Trong năm mươi ngày của mùa Lễ Ngũ Tuần, cùng một cấu trúc xuất hiện ở phần khởi đầu và phần kết thúc. Dựa trên nguyên tắc rằng Đấng Christ luôn minh họa sự kết thúc bằng khởi đầu, chúng ta có thể nhận diện Lễ Kèn, tiếp theo là sự thăng thiên, tiếp theo là Ngày Lễ Chuộc Tội, rồi sau đó là năm ngày, như một 'mốc lộ trình ba bước rồi theo sau là năm ngày'.

Chúng tôi cũng thẩm định ba bước được đề xuất theo các chuẩn mực Kinh Thánh về đặc trưng của từng bước trong ba bước ấy. Ba bước ấy được trình bày lặp đi lặp lại trong Lời Đức Chúa Trời. Ấy là ba thiên sứ; ấy là Sân Ngoài, Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh; ấy là công tác của Đức Thánh Linh trong việc cáo trách về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Việc xác định Lễ Kèn, sự Thăng Thiên và Ngày Lễ Chuộc Tội là ba bước ấy đòi hỏi mỗi bước đều phải phù hợp với lời chứng Kinh Thánh đã được xác lập.

Các tiếng kèn là một thông điệp cảnh báo, và điều ấy gắn liền với vị thiên sứ thứ nhất, là vị kêu lớn rằng: "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời". Sự thăng thiên của Đấng Christ là biểu trưng cho vinh quang trong Sự Tái Lâm của Ngài, vì về thứ hai trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là: "Hãy tôn vinh Ngài". Ngày Lễ Chuộc Tội là biểu trưng cho sự phán xét, và về thứ ba trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là: "Giờ phán xét của Ngài đã đến". Có nhiều cách để nhận ra rằng các đặc trưng tiên tri của ba bước, tại cột mốc ở cuối mùa Lễ Ngũ Tuần, tương ứng với ba bước của Tin Lành đòi đòi, nơi nhiều người được "làm tinh sạch, làm trắng và được thử luyện".

Như vậy, quý vị có thể thấy rằng trong dấu mốc thứ nhất của ba bước, của lễ trái đầu mùa bằng lúa mạch được dâng, và trong dấu mốc sau cùng của ba bước ấy, của lễ trái đầu mùa bằng lúa mì được dâng. Rồi quý vị có thể thấy rằng ba bước alpha của mùa Lễ Ngũ Tuần xác định bánh không men, nhưng dấu mốc omega của ba bước xác định bánh có men. Quý vị thậm chí còn có thể thấy rằng trong dấu mốc ba bước ở buổi khởi đầu, Đấng Christ được giương cao để kéo hết thảy mọi người đến cùng Ngài, và trong dấu mốc ba bước ở buổi kết thúc, kỳ hiệu của một trăm bốn mươi bốn nghìn được giương cao để kéo các dân Ngoại.

Thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba là cùng một thiên sứ ở cấp độ tiên tri, vì thiên sứ thứ nhất là khởi đầu, còn thiên sứ thứ ba là kết thúc. Thiên sứ thứ nhất—alpha—công bố sự khai mở của cuộc phán xét, và thiên sứ sau cùng—omega—công bố sự kết thúc của cuộc phán xét. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được gia tăng quyền năng bởi sự ứng nghiệm của Hội giáo vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và thiên sứ thứ ba được gia tăng quyền năng bởi một sự ứng nghiệm của Hội giáo vào ngày 11 tháng 9. Bà White cho chúng ta biết rằng sứ mạng của cả thiên sứ thứ nhất lẫn thiên sứ thứ ba là soi sáng địa cầu bằng vinh quang của mình. Các bằng chứng khác thì dồi dào, và chúng cung cấp sự hậu thuẫn phong phú cho việc nhận diện cấu trúc của mùa Ngũ Tuần, như được trình bày trong năm mươi ngày kể từ sự phục sinh của Đấng Christ cho đến Lễ Ngũ Tuần, cùng với hai mươi hai câu đầu của Lê-vi Ký chương 23 và hai mươi hai câu cuối của Lê-vi Ký chương 23. Ở giữa hai mốc—một mốc gồm ba bước, tiếp theo là năm ngày—là một giai đoạn ba mươi ngày tượng trưng cho thiên sứ thứ hai.

Cột mốc thứ nhất của “ba bước theo sau bởi năm” ngày là thiên sứ thứ nhất; ba mươi ngày là thiên sứ thứ nhì; và cột mốc thứ hai của “ba bước theo sau bởi năm” ngày là thiên sứ thứ ba. Ba bước này bao trùm toàn bộ thời kỳ Ngũ Tuần cho đến Lễ Ngũ Tuần, mà từ đó đánh dấu sự khởi đầu của bảy ngày Lễ Lều Tạm, biểu trưng cho sự tuôn đổ của mưa rào muện trong cơn khủng hoảng về đạo luật Chủ nhật, khởi đầu từ đạo luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ và tiếp diễn cho đến khi Mi-ca-ên đứng dậy và thời kỳ ân điển của nhân loại chấm dứt. Cấu trúc này mang tính thần linh, nhưng nó đặt ra những cân nhắc hệ trọng.

## Những Suy Xét Hệ Trọng

Hiển nhiên rằng cột mốc được biểu trưng bởi “những tiếng kèn, sự thăng thiên và sự phán xét” chính là phép thử quý tím và là sự thử thách thứ ba. Sự thử thách thứ ba luôn là phép thử quý tím, trong đó tính cách được bộc lộ nhưng không bao giờ được phát triển.

Phẩm chất được bộc lộ trong cơn khủng hoảng. Khi tiếng kêu tha thiết vang lên lúc nửa đêm: "Kìa, chàng rể đến; hãy ra đón người," các trinh nữ đang ngủ giật mình tỉnh giấc, và lúc ấy mới thấy ai đã chuẩn bị cho biến cố. Cả hai bên đều bị bất ngờ, nhưng một bên đã sẵn sàng cho tình thế, còn bên kia thì không có sự chuẩn bị. Phẩm chất bộc lộ qua hoàn cảnh. Những tình huống khẩn cấp bộc lộ bản lĩnh thật của con người. Một tai họa đột ngột và không ai ngờ tới, một nỗi tang thương hoặc cơn khủng hoảng, một cơn bệnh hay nỗi đau bất ngờ, bất cứ điều gì đưa linh hồn phải đối mặt với cái chết, đều sẽ phơi bày bản chất bên trong thật sự của con người. Lúc ấy sẽ lộ ra liệu có đức tin thật nơi những lời hứa trong Lời của Đức Chúa Trời hay không. Sẽ bộc lộ rõ liệu linh hồn có được ân điển nâng đỡ hay không, liệu có dầu trong bình cho cây đèn hay không.

"Những thời kỳ thử thách đến với mọi người. Chúng ta cư xử như thế nào dưới sự thử thách và thử luyện của Đức Chúa Trời? Đèn của chúng ta có tắt không? Hay chúng ta vẫn giữ cho chúng cháy sáng? Chúng ta có được chuẩn bị cho mọi tình huống bất trắc nhờ mối liên hệ với Đấng đầy ân điển và lễ thật không? Năm trinh nữ khôn ngoan không thể truyền tính cách của họ cho năm trinh nữ dại. Tính cách phải do chính mỗi người chúng ta hình thành." Review and Herald, ngày 17 tháng 10, 1895.

Khi mốc Lễ Thôi Kèn đến, tính cách của người được đóng ấn vĩnh viễn, người được giương lên làm tiêu kỳ, và tội lỗi của người vĩnh viễn được xóa sạch. Ba bước ấy tiêu biểu cho ba phương diện của sự đóng ấn. Sự xuất hiện của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm bày tỏ những ai có dầu, là những người được giương lên làm tiêu kỳ khi tội lỗi của họ được cất bỏ. Sứ điệp, công việc và sự đóng ấn đều là một mốc duy nhất. Ấy là một mốc “đưa linh hồn đối diện trực tiếp với sự chết” bởi một “tai họa không ngờ đến.” Tiếng kèn của Hội giáo tượng trưng cho “tai họa không ngờ đến” ấy. Vào thời điểm đó, sứ điệp, “Kìa, Chàng Rể đến,” được công bố trước luật ngày Chủ Nhật năm ngày, nơi sứ điệp chuyển sang Tiếng Kêu Lớn của thiên sứ thứ ba.

Ba bước của cột mốc ấy là các yếu tố nhận diện của sự đóng ấn và sự nâng lên của một trăm bốn mươi bốn nghìn, ngay trước luật ngày Chủ nhật. Rõ ràng rằng phép thử quyết định “kèn, thăng thiên và phán xét” đã được minh họa bằng kỳ nhóm trại Exeter. Năm ngày giữa Ngày Lễ Chuộc tội và Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho sáu mươi sáu ngày từ khi kỳ nhóm trại Exeter kết thúc vào ngày 17 tháng Tám cho đến ngày 22 tháng Mười, năm 1844, khi cửa đóng lại. Sáu mươi sáu ngày ấy trong lịch sử của phong trào Miller minh họa những ngày sau rốt, và trong phương diện này, chúng minh họa việc một trăm bốn mươi bốn nghìn công bố sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.

Năm ngày dẫn đến Lễ Ngũ Tuần tương ứng với sáu mươi sáu ngày những người Millerite công bố sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, sứ điệp ấy cũng được tiêu biểu bởi cuộc khai hoàn tiến vào Giê-ru-sa-lem của Đấng Christ. Bước thứ nhất trong ba bước là Lễ Kèn, tức kèn thứ bảy, hay tai họa thứ ba, hay Hội giáo trong thời kỳ sau rốt; và trước cuộc khai hoàn tiến vào Giê-ru-sa-lem của

Đấng Christ là việc tháo buộc một con lừa.

Về phương diện tiên tri, điều này xác định rằng việc tháo buộc con lừa đánh dấu khởi điểm của sự vào thành khai hoàn, tức là Tiếng Kêu Nửa Đêm. Lời tiên tri Kinh Thánh phải được áp dụng trong những ngày sau rốt cho vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh—con thú từ đất, tức là Hoa Kỳ. Hội giáo sẽ tấn công Hoa Kỳ, như đã làm vào 9/11, qua đó đánh dấu sự khởi đầu của việc công bố Tiếng Kêu Nửa Đêm bằng một đòn tấn công đáng kể của Hội giáo vào Hoa Kỳ, và sự kết thúc của việc công bố Tiếng Kêu Nửa Đêm bằng một đòn tấn công đáng kể khác của Hội giáo vào Hoa Kỳ, vì Đức Chúa Giê-su luôn minh họa sự kết thúc của một sự việc bằng sự khởi đầu của sự việc ấy.

Sứ điệp của Lễ Ngũ Tuần là sứ điệp của Tiếng Kêu Lớn, và Tiếng Kêu Lớn đơn giản chỉ là sự gia tăng của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Trong lịch sử Phong trào Miller, Tiếng Kêu Nửa Đêm chấm dứt khi cánh cửa được đóng vào ngày 22 tháng 10 năm 1844; và trong những ngày sau rốt nó chấm dứt khi cánh cửa đóng lại vào thời của luật ngày Chủ nhật. Tại Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-ơ rao giảng sứ điệp của Giô-ên, và Lễ Ngũ Tuần là điểm kết omega của Tiếng Kêu Nửa Đêm, nên ở khởi đầu alpha của Tiếng Kêu Nửa Đêm, theo tất yếu mang tính tiên tri, Phi-e-ơ cũng phải trình bày sứ điệp của Giô-ên. Trong Tiếng Kêu Nửa Đêm, Phi-e-ơ ở trong Công vụ đoạn hai, trong phòng cao vào giờ thứ ba; rồi trong cùng ngày, vào giờ thứ chín, ông ở trong đền thờ rao giảng sứ điệp của Giô-ên.

Phi-e-ơ là biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn ngàn tại Lễ Ngũ Tuần, vốn là sự kết thúc của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, và ông là biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn ngàn ở lúc khởi đầu của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Sự đóng ấn và dấy lên của một trăm bốn mươi bốn ngàn bắt đầu với việc tháo buộc con lừa khi Hội giáo ra tay tấn công. Khi những người Millerite rời kỳ nhóm trại tại Exeter, họ mang sứ điệp ấy đi như một làn sóng thủy triều cuộn cuộn, và về mặt biểu tượng, họ tiêu biểu cho một trăm bốn mươi bốn ngàn, là những người lặp lại kinh nghiệm ấy.

Sự áp dụng này trở nên hệ trọng hơn khi anh/chị nhận ra rằng Phi-e-ơ đại diện cho những người rao truyền sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm tại phép thử giấy quỳ và phép thử thứ ba của mùa Lễ Ngũ Tuần. Giờ thứ ba đối với Phi-e-ơ tại Lễ Ngũ Tuần đặt ông ở trong thượng phòng, và thượng phòng cũng là giai đoạn mười ngày trước Lễ Ngũ Tuần. Phép thử thứ hai của mùa Lễ Ngũ Tuần là phép thử đền thờ kéo dài ba mươi ngày, theo sau phép thử nền tảng. Phép thử thứ hai, tức phép thử đền thờ, đòi hỏi những người trung tín phải bước vào Nơi Chí Thánh bởi đức tin, nơi tội lỗi họ được tẩy xóa, và nơi họ được ngồi bởi đức tin với Đấng Christ tại các nơi trên trời. Sách Công vụ Các Sứ đồ cho biết rằng Phi-e-ơ đã bắt đầu bài giảng của mình về sách Giô-ên vào giờ thứ ba trong thượng phòng, rồi đến giờ thứ chín, ông ở trong đền thờ.

Nhưng Phi-e-ơ, đứng lên cùng với mười một, cất tiếng và nói với họ rằng: Hỡi các người Giu-đê, và hết thảy các người cư trú tại Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này và lắng tai nghe lời ta: Vì những người này không say rượu, như các người tưởng, bởi nay mới là giờ thứ ba trong ngày. Nhưng đây là điều đã được nói bởi tiên tri Giô-ên. ... Còn Phi-e-ơ và Giảng cùng nhau lên Đền Thờ vào giờ cầu nguyện, tức là giờ thứ chín. Công vụ các sứ đồ 2:14-16; 3:1.

Chúa Kitô đã bị đóng đinh vào thập giá vào giờ thứ ba, và Ngài đã chết vào giờ thứ chín. Sự chết, sự chôn cất và sự phục sinh của Ngài là một dấu mốc gồm ba bước. Bước thứ ba, tức ngày Lễ Trái Đầu Mùa, mở đầu năm mươi ngày kết thúc vào Lễ Ngũ Tuần. Trong phần anpha của mùa Lễ Ngũ Tuần, giờ thứ ba và giờ thứ chín biểu thị một sự tương phản rõ rệt, vì Chúa Kitô còn sống vào giờ thứ ba và đã chết vào giờ thứ chín. Phêrô ở tại lầu trên vào giờ thứ ba và ở trong Đền Thờ vào giờ thứ chín.

Mùa Ngũ Tuần gồm năm mươi ngày thánh trong thời của Đấng Christ là một thời kỳ thánh mang tính tiên tri, được liên kết trực tiếp với lời tiên tri về hai nghìn ba trăm năm. Đặc biệt, nó gắn liền với tuần lễ cuối cùng của bốn trăm chín mươi năm dành cho dân Do Thái trong sách Đa-ni-ên đoạn chín. Tuần lễ thánh ấy, khi Đấng Christ xác nhận giao ước, đã được chia thành hai thời kỳ bằng nhau, mỗi thời kỳ gồm 1.260 ngày tiên tri. Tâm điểm của tuần lễ ấy là thập tự giá. Thập tự giá xác định giờ thứ ba và giờ thứ chín, và Phi-e-rơ trong Lễ Ngũ Tuần cũng làm như vậy. Vào năm 34, vào lúc kết thúc chính tuần lễ thánh ấy, khi Cô-nê-li-út sai người từ Sê-sa-rê-a Ma-ri-ti-ma đến thỉnh mời Phi-e-rơ, thì ấy là giờ thứ chín.

Tại Caesarea có một người tên là Cornelius, một viên bách phu trưởng của đội binh gọi là Đội Italia, là người đạo đức và kính sợ Đức Chúa Trời cùng với cả nhà mình, rộng rãi bố thí cho dân chúng, và hằng cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời. Vào khoảng giờ thứ chín trong ngày, ông thấy rõ ràng trong một khải tượng có một thiên sứ của Đức Chúa Trời vào với ông và gọi rằng: "Cornelius." Ông nhìn chăm vào thiên sứ thì sợ hãi và thưa: "Lạy Chúa, có việc gì?" Thiên sứ nói với ông: "Lời cầu nguyện và sự bố thí của người đã lên trước mặt Đức Chúa Trời làm sự tương niệm. Bây giờ hãy sai người đến Joppa và gọi một người tên là Simon, cũng gọi là Peter." Công vụ các Sứ đồ 10:1-5.

Ngày hôm sau, vào khoảng giờ thứ sáu, Phêrô lên nóc nhà để cầu nguyện.

Ngày hôm sau, khi họ đang đi đường và đến gần thành, Phêrô lên trên mái nhà để cầu nguyện vào khoảng giờ thứ sáu. Ông cảm thấy rất đói và muốn dùng bữa; nhưng trong khi người ta đang sửa soạn, ông rơi vào trạng thái xuất thần, và thấy trời mở ra, và có một vật gì đó từ trời hạ xuống đến với ông, như thể một tấm khăn lớn buộc lại ở bốn góc, được thả xuống đất. Trong đó có đủ thứ loài thú bốn chân trên đất, cả thú rừng, loài bò sát, và chim trời. Và có tiếng phán với ông: "Hãy chỗi dậy, Phêrô; giết và ăn." Nhưng Phêrô thưa: "Không đâu, lạy Chúa; vì con chưa hề ăn vật gì phạm tục hay ô uế." Tiếng ấy lại phán lần thứ hai với ông: "Điều Thiên Chúa đã thanh tẩy, người chớ gọi là phạm tục." Điều ấy xảy ra ba lần; rồi vật ấy lại được cất lên trời. Công vụ các Tông Đồ 10:9-16.

Lời kêu gọi Phi-e-rơ đến Xê-sa-rê được đưa ra vào giờ thứ chín, khi một thiên sứ đến phán với Cọt-nây. Cọt-nây đại diện cho các con cái khác của Đức Chúa Trời, là những người được kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn khi luật ngày Chúa nhật được ban hành. Thiên sứ xuất hiện tại thời điểm luật ngày Chúa nhật chính là tiếng thứ hai của Khải Huyền đoạn mười tám, kêu gọi những ai còn ở trong Ba-by-lôn hãy chạy trốn. Phi-e-rơ là một trăm bốn mươi bốn ngàn, còn Cọt-nây là những người thợ giờ thứ mười một, những người được bày tỏ cho Phi-e-rơ như những loài vật ô uế. Mỗi liên hệ giữa Phi-e-rơ và Cọt-nây chính là mối liên hệ của Khải Huyền đoạn bảy, nơi một trăm bốn mươi bốn ngàn được nhận diện trong mối liên hệ với đám đông rất lớn. Phi-e-rơ được truyền lệnh

ba lần: Hãy chỗi dậy, giết và ăn. Trong tư cách là một trăm bốn mươi bốn ngàn, lời kêu gọi từ Cột-nây chính là nơi kỳ hiệu được truyền lệnh hãy chỗi dậy.

Cột-nây ở tại Caesarea Maritima, đôi khi được gọi là Caesarea bên biển. Khải Huyền đoạn mười bảy cho biết rằng “những dòng nước” “là các dân, quần chúng, các quốc gia, và các thứ tiếng.” Những dòng nước là những người ở bên ngoài Hội Thánh của Đức Chúa Trời, và trong Khải Huyền cũng như trong thị kiến của Phi-e-rơ về các loài thú ô uế, con số bốn tượng trưng cho toàn thể thế giới. Có bốn loài thú khác nhau trong thị kiến của Phi-e-rơ, và chúng được hạ xuống trong một tấm khăn được nắm ở bốn góc. Mỗi tượng trưng giữa Phi-e-rơ và Cột-nây cũng được biểu trưng bởi Nô-ê và các loài thú đã lên tàu.

Phi-e-rơ đang ở Gióp-bê, nghĩa là “sáng rõ và tươi đẹp,” vì, với tư cách là biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn ngàn, Phi-e-rơ là tiêu kỳ sáng rõ và tươi đẹp cho các dân ngoại. Vào giờ thứ chín, các dân ngoại thức tỉnh trước tiêu kỳ mà Bà White xác định là Ngày Sa-bát, luật pháp của Đức Chúa Trời, sứ điệp của thiên sứ thứ ba, và các nhà truyền giáo khắp thế giới mang sứ điệp của thời kỳ sau rốt. Cột-nây được thức tỉnh trước tiêu kỳ khi thiên sứ đến vào giờ thứ chín tại Xê-sa-rê bên bờ biển. Sứ điệp tại luật ngày Chủ nhật Ngũ Tuần rồi đi đến thế giới—biển.

Sự giương cao ngọn cờ cũng được biểu trưng như việc nhà của Đức Chúa Trời được tôn cao vượt trên các núi, và Phi-e-rơ đang cầu nguyện trên mái nhà tại thành Giaphô tươi đẹp sáng láng, vào giờ thứ sáu, ngay trước luật ngày Chủ nhật của giờ thứ chín. Khi một trăm bốn mươi bốn ngàn người được niêm ấn, những hoàn cảnh của cơn khủng hoảng trong thế gian sẽ lôi kéo các con cái khác của Đức Chúa Trời, là những người vẫn còn ở trong Ba-by-lôn, tìm kiếm ánh sáng. Họ được dẫn dắt để tìm gặp Phi-e-rơ trên mái nhà tại Giaphô.

Phi-e-rơ cũng ở tại Caesarea Philippi trong Ma-thi-ơ đoạn mười sáu. Caesarea Philippi dưới chân núi Hermon có cùng tên với Caesarea bên bờ biển, nhưng lại có một sự tương phản rõ rệt, vì một thành ở trên đất liền còn thành kia ở bên biển. Sự chịu đóng đinh của Đấng Christ vào giờ thứ ba và sự chết của Ngài vào giờ thứ chín nêu bật một sự tương phản rõ rệt giữa sự sống và sự chết. Phi-e-rơ, tại giờ thứ ba và giờ thứ chín của Lễ Ngũ Tuần, cho thấy một sự tương phản rõ rệt từ phòng cao đến đền thờ. Caesarea trên đất liền hay Caesarea bên bờ biển biểu thị sự tương phản mang tính tiên tri cần thiết của giờ thứ ba và giờ thứ chín, nhưng không có chỗ quy chiếu trực tiếp đến giờ thứ ba khi Phi-e-rơ ở Caesarea Philippi. Theo lời chứng của hai hoặc ba người, một điều được xác lập; và với giờ thứ ba và giờ thứ chín tại thập tự giá cũng như trong ngày Lễ Ngũ Tuần, cả hai minh họa ấy đều được biểu hiện nơi một cá nhân duy nhất, dù là Đấng Christ khi còn sống hay ở trong mồ, hoặc là Phi-e-rơ trong phòng cao hay tại đền thờ.

Lời chứng thứ ba liên quan đến giờ thứ ba và giờ thứ chín tại hai thành Caesarea xác định Phê-rô là nhân vật chính trong cả hai trường hợp, như Đức Kitô ở khởi đầu mùa Lễ Ngũ Tuần và Phê-rô ở phần kết của cùng mùa ấy. Nhân vật An-pha của giờ thứ ba cũng chính là nhân vật Ô-mê-ga của giờ thứ chín, và đó là một bằng chứng cho thấy Caesarea Philippi là An-pha trong hai thành Caesarea. Bằng chứng thứ hai là tên của cả hai thành đều trùng nhau, nên tên của nhân vật chính và tên của thành cũng trùng nhau. Bằng chứng thứ ba là sự tương phản giữa đất liền và biển cả. Khi Phê-rô ở tại Caesarea Philippi, ấy là giờ thứ ba. Tại đây sứ điệp trở nên hệ trọng hơn nữa.

Việc đối chiếu hai thành có cùng một tên là đúng đắn—đó chính là điều chúng ta đang làm—nhưng chúng ta cũng đưa giờ thứ ba và giờ thứ chín vào cách áp dụng, dựa trên lời chứng của Đấng Christ trên thập tự giá và của Phi-e-ơ tại Lễ Ngũ Tuần. Bằng cách đem ba tuyến lại với nhau—giờ thứ ba và thứ chín của Đấng Christ; giờ thứ ba và thứ chín của Phi-e-ơ tại Lễ Ngũ Tuần—chúng ta xác lập giờ thứ ba tại Sê-sa-rê Phi-líp. Chính cùng một logic tiên tri ấy được áp dụng cho Cột-nây vào giờ thứ chín, Phi-e-ơ vào giờ thứ sáu, và rồi Phi-e-ơ tại Sê-sa-rê Phi-líp vào giờ thứ ba.

Peter hiện diện tại cả ba cột mốc; Cornelius ở giờ thứ sáu và thứ chín cùng với Peter, nhưng không ở giờ thứ ba tại Caesarea Philippi. Chuỗi này được liên kết, vì mỗi bước tương ứng lần lượt với giờ thứ ba, thứ sáu và thứ chín, từ Caesarea Philippi, đến Joppa, rồi đến Caesarea Maritima. Cả hai đô thị mang tên Caesarea đều có cội rễ văn hóa gắn với cả Hy Lạp lẫn La Mã, nhưng nét đặc trưng của Caesarea Philippi là sự hiện thân của ngoại giáo xa xôi, huyền bí, còn Caesarea bên bờ biển là một trung tâm thương mại và hành chính, hòa trộn văn hóa Hy Lạp với nền quản trị La Mã. Caesarea Philippi là biểu tượng của thuật trị giáo hội, còn Caesarea Maritima là biểu tượng của thuật trị quốc.

Trên tuyến Xê-sa-rê đến Xê-sa-rê, Giôp-bê là bước ở giữa trong ba bước. Ba bước ấy được biểu thị bởi giờ thứ ba, thứ sáu và thứ chín. Xê-sa-rê bên bờ biển ở giờ thứ chín là luật Ngày Chủ nhật, khi Tin Lành được rao truyền cho dân Ngoại. Ba giờ trước đó, vào giờ thứ sáu, Phi-e-ơ ở tại Giôp-bê, thành sáng láng rực rỡ. Ba giờ trước nữa, Phi-e-ơ ở tại Lễ Thối Kèn vào giờ thứ ba. Từ Xê-sa-rê đến Xê-sa-rê là thời kỳ của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Phi-e-ơ đại diện cho những người rao báo Tiếng Kêu Nửa Đêm từ khởi đầu cho đến kết thúc, vì Đức Chúa Jêsus luôn làm cho khởi đầu tương ứng với kết thúc. Tiếng Kêu Nửa Đêm khởi đầu với việc con lừa được cởi buộc tại mốc Lễ Thối Kèn, nơi Phi-e-ơ đang rao giảng sứ điệp của Giô-ên.

Phi-e-ơ đang đứng tại dấu mốc ba bước: lễ thối kèn, sự thăng thiên, rồi đến sự phán xét. Tại dấu mốc ấy, trong Ma-thi-ơ đoạn mười sáu, vấn đề về Đấng Christ là ai được đặt ra. Tên của Phi-e-ơ được đổi, và Đấng Christ tuyên bố rằng chính trên Hòn Đá này Ngài sẽ xây dựng Hội Thánh của Ngài. Hòn Đá mà trên đó đền thờ được xây dựng là nền tảng, và Phi-e-ơ tại Sê-sa-rê Phi-líp là sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, là sứ điệp nền tảng. Khi Phi-e-ơ đến bước kế tiếp, tại Giôp-bê, ông thăng lên như Đấng Christ đã làm vào cuối bốn mươi ngày giáo huấn mặt đối mặt. Sự thăng thiên cũng song song với thập tự giá, kỳ hiệu chính yếu của lịch sử cứu rỗi; và thập tự giá được phân chia thành hai phần, với hai kẻ trộm, sự xé đôi bức màn vào Nơi Chí Thánh, và bóng tối cùng các giờ khác.

Bấy giờ, từ giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ khắp cả xứ cho đến giờ thứ chín. Và vào khoảng giờ thứ chín, Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng rằng: Eli, Eli, lama sabachthani? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lia bỏ tôi? Ma-thi-ơ 27:45, 46.

Tại Giôp-bê, vào giờ thứ sáu, Phi-e-ơ đang ở tại một điểm phân ranh mang tính tiên tri, giữa kẻ hư mất và kẻ được cứu, giữa sự sáng và sự tối tăm, và giữa sự khởi đầu và sự kết thúc của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Khoảng phân cách ấy nhấn mạnh sự chuyển tiếp của phong trào La-ô-đi-xê của một trăm bốn mươi bốn ngàn sang phong trào Phi-la-đen-phi-a của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Điều

đó đánh dấu việc Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy mang tính La-ô-đi-xê bị khước từ hoàn toàn. Cánh cửa phán xét đã đóng, được tiêu biểu bởi Ngày Lễ Chuộc Tội, xảy ra trước luật ngày Chúa nhật mang tính Ngũ Tuần năm ngày. Sự phán xét ấy được đi trước bởi sự thắng thiên, và trước đó nữa là sứ điệp của tiếng kèn. Ba bước ấy tượng trưng cho mốc lộ trình, tại đó án của Đức Chúa Trời được đóng, và sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm được Hội Thánh khai hoàn rao ra cho những người được tiêu biểu bởi Cột-nây.

Phêrô công bố sứ điệp tại Lễ Ngũ Tuần, và Lễ Ngũ Tuần đánh dấu sự kết thúc của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Vì thế, theo sự tất yếu mang tính tiên tri, Phêrô cũng công bố sứ điệp ấy vào lúc khởi đầu của thời kỳ Tiếng Kêu Nửa Đêm. Khởi đầu luôn minh họa cho kết thúc. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm của Phêrô được gia tăng quyền năng khi con lừa của Hội giáo được tháo buộc và tấn công Hoa Kỳ, như nó lại làm một lần nữa vào thời điểm luật ngày Chủ nhật. Việc Phêrô công bố sứ điệp vào giờ thứ ba và giờ thứ chín của Lễ Ngũ Tuần xác định điểm khởi đầu và điểm kết thúc của Tiếng Kêu Nửa Đêm.

Trong dòng mà chúng ta đang xem xét, bốn mươi ngày kết thúc bằng sự thắng thiên của Đấng Christ đồng thời khởi đầu mười ngày trong phòng cao. Đến ngày thứ năm trong mười ngày ấy, Ngày Chuộc Tội xác nhận rằng tội lỗi của Y-sơ-ra-ên đã được tẩy xoá và Hội Thánh đã tự chuẩn bị sẵn sàng. Chính vào giờ thứ ba, Phi-e-rơ ở trong phòng cao trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Vào giờ thứ chín của đạo luật Chủ Nhật, sứ điệp chuyển từ nửa đêm sang tiếng kêu lớn.

Việc Phi-e-rơ công bố sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm diễn ra khi ông ở vào giờ thứ ba. Sứ điệp ấy được đánh dấu bởi Lễ Thổi Kèn, khi con lừa được cởi buộc, và bởi Sê-sa-rê Phi-líp; và Sê-sa-rê Phi-líp cũng chính là Pa-ni-um. Pa-ni-um được mô tả trong các câu 13 đến 15 của Đa-ni-ên đoạn 11. Phi-e-rơ đang chỉ ra không chỉ một cuộc tấn công của Hội giáo nhằm vào Hoa Kỳ khi con lừa được cởi buộc ngay lúc khởi đầu việc công bố Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, nhưng đồng thời Phi-e-rơ cũng ở trong trận chiến Pa-ni-um dẫn đến luật ngày Chủ nhật. Trận chiến Pa-ni-um là một sự kiện song song với cuộc tấn công của Hội giáo nhằm vào Hoa Kỳ.

Chúng ta sẽ tiếp tục những nội dung này trong bài viết tiếp theo.